

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: **chị Bùi Thị L**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: xóm A, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Số căn cước: 037190001528, cấp ngày: 18/7/2025, nơi cấp: Bộ C.

- Bị đơn: **anh Nguyễn Việt D**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Số căn cước: 037086005164, cấp ngày: 20/3/2025, nơi cấp: Bộ C.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Việt D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Việt D có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L1, sinh ngày 31/8/2011; cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 04/4/2014 và cháu Nguyễn Như Q1, sinh ngày 07/9/2020.

Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thùy L1 và cháu Nguyễn Như Q1, còn anh Nguyễn Việt D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Việt D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về chia tài sản chung, nợ chung: chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Việt D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bùi Thị L phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003715 ngày 18/12/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh. Chị Bùi Thị L được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 2 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Thu Minh